

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10644 /BNNMT-TSKN
V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
sau Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ninh;
- Văn phòng Chính phủ.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Ninh do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến tại Văn bản số 907/BDN ngày 01/8/2023 về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi tới sau Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV;

Sau khi nghiên cứu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Nội dung kiến nghị của cử tri (Kiến nghị số 14)

Cử tri tỉnh Quảng Ninh kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan cần có chính sách (1) tiếp tục ưu tiên nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nghề cá, hạ tầng nuôi trồng thủy sản; (2) tiếp tục có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho ngư dân khai thác xa bờ có thêm nguồn lực đóng mới, nâng cấp tàu thuyền, ngư cụ để khai thác thủy sản; (3) có chính sách hỗ trợ cho ngư dân khai thác tuyến lộng, tuyến bờ chuyển đổi nghề nghiệp, ngư cụ nhằm giảm khai thác tận diệt, bảo vệ nguồn lợi tái tạo; (4) chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao trong khai thác thủy sản, bảo quản sản phẩm thủy sản; nâng cao hiệu quả khai thác và phát triển nghề khai thác thủy sản bền vững và hiệu quả.

2. Kết quả nghiên cứu, giải quyết và trả lời kiến nghị

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản số 6851/BNN-TS trả lời kiến nghị nêu trên của cử tri gửi đến Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ninh và Ban Dân nguyện của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ (văn bản số 6851/BNN-TS gửi kèm theo). Liên quan kiến nghị của cử tri, Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo, cập nhật kết quả thực hiện như sau:

2.1. Kiến nghị 1: Về tiếp tục ưu tiên nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nghề cá, hạ tầng nuôi trồng thủy sản

Nội dung kiến nghị được giải trình, cung cấp thông tin:

Theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh quy

hoạch 04 cảng cá (01 cảng cá loại I, 02 cảng cá loại II, 01 cảng cá loại III) và 11 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (02 khu neo đậu cấp vùng, 09 khu neo đậu cấp tỉnh).

Bên cạnh đó, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ) quy định trách nhiệm đầu tư của ngân sách nhà nước đối với một số hạng mục hạ tầng thiết yếu của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão và hạ tầng đầu mối vùng nuôi trồng thủy sản tập trung.

Trên cơ sở chính sách đã ban hành, ngân sách nhà nước đã bố trí nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng nuôi trồng thủy sản. Giai đoạn 2014–2020, đã hoàn thành đầu tư 28 dự án hạ tầng sản xuất giống thủy sản, gồm trung tâm giống, cơ sở sản xuất giống và vùng sản xuất giống tập trung; 89 dự án hạ tầng nuôi trồng thủy sản, góp phần tăng thêm khoảng 48.000 ha diện tích nuôi trồng thủy sản, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất, cung ứng giống thủy sản và tạo điều kiện phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng tập trung, an toàn và hiệu quả.

Trong giai đoạn hiện nay, việc đầu tư phát triển hạ tầng thủy sản cần tập trung vào các công trình cấp thiết, có tính kết nối, phục vụ trực tiếp sản xuất, phòng chống thiên tai, bảo đảm an toàn cho tàu cá và nâng cao năng lực dịch vụ hậu cần nghề cá; đồng thời bảo đảm phù hợp quy hoạch, khả năng khai thác, sử dụng và hiệu quả đầu tư.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh căn cứ quy hoạch đã được phê duyệt, rà soát tổng thể hiện trạng hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, hạ tầng nuôi trồng thủy sản và dịch vụ hậu cần nghề cá; xác định cụ thể các công trình cần đầu tư, nâng cấp, thứ tự ưu tiên, quy mô và nhu cầu vốn để đưa vào kế hoạch đầu tư công theo quy định. Đối với các công trình thuộc trách nhiệm của địa phương, chủ động bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ và hiệu quả đầu tư.

Đối với các dự án thuộc phạm vi hỗ trợ từ ngân sách trung ương, địa phương chủ động chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, xác định rõ sự cần thiết, quy mô, tổng mức đầu tư, hiệu quả kinh tế - xã hội và khả năng bố trí vốn đối ứng để tổng hợp, xem xét theo quy định và khả năng cân đối nguồn lực.

2.2. Kiến nghị 2: Về tiếp tục có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho ngư dân khai thác xa bờ có thêm nguồn lực đóng mới, nâng cấp tàu thuyền, ngư cụ để khai thác thủy sản

Nội dung kiến nghị được giải trình, cung cấp thông tin:

Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản và các văn bản sửa đổi, bổ sung đã góp phần hỗ trợ ngư dân đầu tư đóng mới, nâng cấp tàu cá công suất lớn, phát triển khai thác hải sản xa bờ và ứng dụng khoa học, công nghệ trong khai thác thủy sản.

Đối với chính sách tín dụng hỗ trợ đóng mới, nâng cấp tàu cá, Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định thời hạn ký kết hợp đồng tín dụng đóng mới, nâng cấp tàu cá theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP thực hiện đến hết ngày 31/12/2017. Vì vậy, việc ký kết hợp đồng tín dụng mới theo chính sách này đã kết thúc từ ngày 01/01/2018.

Ngày 11/3/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 339/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định phát triển thủy sản theo hướng bền vững, phù hợp với khả năng nguồn lợi thủy sản; cơ cấu lại đội tàu, giảm cường lực khai thác và nâng cao hiệu quả khai thác. Điều 49 của Luật Thủy sản năm 2017 cũng quy định quản lý khai thác thủy sản trên cơ sở trữ lượng, khả năng phục hồi của nguồn lợi và kiểm soát cường lực khai thác; việc đóng mới, cải hoán tàu cá phải phù hợp với hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản.

Ngoài ra, Hiệp định về Trợ cấp thủy sản của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 15/9/2025, trong đó quy định các nghĩa vụ về trợ cấp đối với hoạt động khai thác thủy sản, bao gồm cấm trợ cấp góp phần vào hoạt động khai thác IUU và trợ cấp đối với nguồn lợi thủy sản đã bị khai thác quá mức, trừ trường hợp đáp ứng điều kiện phục hồi nguồn lợi về mức bền vững về sinh học.

Theo định hướng phát triển nghề cá hiện nay, việc hỗ trợ ngư dân cần gắn với cơ cấu lại đội tàu, nâng cao hiệu quả khai thác, giảm chi phí sản xuất, bảo đảm an toàn cho người và tàu cá, giảm tổn thất sau khai thác, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm; không làm gia tăng cường lực khai thác vượt quá khả năng nguồn lợi.

Đối với việc đóng mới, cải hoán tàu cá, địa phương thực hiện quản lý theo số lượng, cơ cấu đội tàu, nghề khai thác, vùng khai thác và hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản; khuyến khích đầu tư đối với các tàu hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý, an toàn và khai thác bền vững, đồng thời từng bước xử lý, giảm các tàu hoạt động kém hiệu quả, không còn phù hợp với cơ cấu nghề cá.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh rà soát, phân loại đội tàu trên địa bàn theo nghề, vùng hoạt động, hiệu quả sản xuất và nhu cầu đầu tư; trên cơ sở đó lựa chọn, lồng ghép các chính sách hỗ trợ hiện hành để hỗ trợ ngư dân đổi mới thiết bị, công nghệ khai thác, thiết bị bảo quản, thiết bị an toàn và nâng cao hiệu quả sản xuất. Đối với nhu cầu đóng mới, cải hoán, địa phương xác định cụ

thể nhu cầu và thực hiện phù hợp với cơ cấu đội tàu, hạn ngạch khai thác và khả năng nguồn lợi, không làm tăng cường lực khai thác không phù hợp.

Đối với ngư cụ, việc đầu tư, thay thế, sử dụng ngư cụ trong hoạt động khai thác thủy sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về thủy sản, bảo đảm đúng loại ngư cụ được phép sử dụng, phù hợp với nghề, vùng biển và đối tượng khai thác; khuyến khích ngư dân chuyển đổi sang ngư cụ có tính chọn lọc, thân thiện với môi trường, giảm tác động đến nguồn lợi và nâng cao hiệu quả khai thác. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ điều kiện thực tế, khả năng nguồn lực và chính sách hiện hành để tổ chức hỗ trợ phù hợp, đúng đối tượng và đúng quy định.

2.3. Kiến nghị 3: Về chính sách hỗ trợ cho ngư dân khai thác tuyến lộng, tuyển bờ chuyển đổi nghề nghiệp, ngư cụ nhằm giảm khai thác tận diệt, bảo vệ nguồn lợi tái tạo

Nội dung kiến nghị được giải trình, cung cấp thông tin:

Ngày 10/3/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 208/QĐ-TTg phê duyệt Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái. Tại điểm b và điểm d khoản 8 Điều 2 Quyết định này, Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương và ban hành cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích đầu tư, khai thác và quản lý nghề khai thác hải sản hiệu quả, bền vững; đồng thời xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ ngư dân chuyển đổi từ các nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, môi trường và hệ sinh thái sang nghề khai thác thân thiện với môi trường hoặc chuyển sang lĩnh vực sản xuất khác phù hợp với định hướng phát triển nghề cá và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện Quyết định số 208/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 03/3/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Kế hoạch số 85/KH-UBND về thực hiện chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030.

Chuyển đổi nghề, chuyển đổi ngư cụ là giải pháp quan trọng nhằm giảm áp lực khai thác tại vùng ven bờ, bảo vệ và phục hồi nguồn lợi thủy sản, đồng thời tạo điều kiện để ngư dân chuyển sang các hoạt động sản xuất có hiệu quả, ổn định và phù hợp với điều kiện của địa phương.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 85/KH-UBND; rà soát, xác định cụ thể các nghề khai thác ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi, số lượng tàu cá, lao động và nhu cầu chuyển đổi của từng nhóm đối tượng để xây dựng phương án chuyển đổi phù hợp. Việc hỗ trợ cần ưu tiên các nghề có mức độ tác động lớn đến nguồn lợi và môi trường sinh thái, đồng thời gắn chuyển đổi nghề, chuyển đổi ngư cụ với đào tạo nghề, hỗ trợ công cụ

sản xuất, phát triển sinh kế và kết nối tiêu thụ sản phẩm để bảo đảm người dân có việc làm, thu nhập ổn định sau chuyển đổi.

Địa phương chủ động cân đối, bố trí và lồng ghép các nguồn lực hợp pháp để thực hiện chính sách hỗ trợ theo thẩm quyền; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền thì tổng hợp cụ thể về đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ, nhu cầu nguồn lực và phương án thực hiện để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

2.4. Kiến nghị 4: Về chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao trong khai thác và bảo quản sản phẩm thủy sản

Nội dung kiến nghị được giải trình, cung cấp thông tin:

Hiện nay, Nhà nước đã ban hành một số chính sách nhằm hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong đó có lĩnh vực thủy sản như: Nghị định số 101/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị định số 268/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ về khuyến nông với các chính sách hỗ trợ đào tạo, tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ; xây dựng và nhân rộng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, trong đó có công nghệ cao; hỗ trợ thiết bị, công nghệ phục vụ xây dựng, nhân rộng mô hình theo chương trình, kế hoạch, dự án, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong khai thác và bảo quản sản phẩm thủy sản là giải pháp thiết thực để nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm tổn thất sau khai thác, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm và thu nhập của ngư dân. Việc lựa chọn công nghệ cần phù hợp với quy mô tàu cá, nghề khai thác, điều kiện sản xuất và khả năng đầu tư của ngư dân.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh căn cứ nhu cầu thực tế và các chính sách hiện hành, chủ động lựa chọn, xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phù hợp; ưu tiên công nghệ bảo quản sản phẩm trên tàu, thiết bị tiết kiệm năng lượng, thiết bị nâng cao chất lượng sản phẩm, công nghệ số phục vụ quản lý, truy xuất nguồn gốc và kết nối thị trường. Đồng thời, tăng cường liên kết giữa ngư dân, hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu và cơ quan quản lý để chuyển giao, ứng dụng và nhân rộng các mô hình có hiệu quả.

Việc hỗ trợ thiết bị, công nghệ được thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch, dự án và chính sách hiện hành theo thẩm quyền, bảo đảm đúng đối tượng, đúng nội dung, công khai, hiệu quả và phù hợp khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ninh để thông tin tới cử tri; đồng thời, gửi Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, theo dõi, giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn Chủ tịch UBTVMTTQ Việt Nam;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Ninh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh Quảng Ninh;
- Thứ trưởng Võ Văn Hưng;
- Vụ Pháp chế (để tổng hợp, theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, TSKN. (TTD)



BỘ TRƯỞNG

Trịnh Việt Hùng